

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN N Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH BÌNH THUẬN

Bản án số: 97/2021/HSST.

Ngày: 16/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ÔNG DƯƠNG NGUYỄN KIM.

Các Hội thẩm nhân dân.

1/ ÔNG THÔNG MINH TẤN;

2/ ÔNG HOÀNG VĂN TÂM.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: BÀ NGUYỄN THỊ THANH NHI -
Thư ký Tòa án nhân dân huyện N tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: ÔNG NGUYỄN VĂN BẮC - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 97/2021/HSST ngày 14 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo:

LÊ ĐĂNG Q - Sinh năm: 1995, tại Thanh Hóa;

- Giới tính: Nam;

- Nơi đăng ký HKTT: khu phố x, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Thuận;

- Chỗ ở hiện nay: thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Bình Thuận

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không

- Trình độ học vấn: 10/12;

- Nghề nghiệp: Lao động tự do;

- Tiền án, tiền sự: Không

*** Quan hệ gia đình:**

- Con ông Lê Đăng B, sinh năm 1964 và bà Lê Thị T, sinh năm 1970; nghề nghiệp làm nông. Gia đình bị cáo có 02 chị, em, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất là bị cáo.

Tất cả đều có HKTT: xã M, huyện S, tỉnh Thanh Hóa;

- Vợ: Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1996, nghề nghiệp làm nông; con: 01 người con sinh năm 2019.

Cả gia đình bị cáo đều có HKTT: khu phố 10, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Thuận.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 14 tháng 9 năm 2021 cho đến nay.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông LS, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư T, Đoàn Luật sư tỉnh Bình Thuận.

Địa chỉ: số 138 đường L, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Thuận (Có mặt).

- Người bị hại:

Bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1954.

Địa chỉ thường trú: Thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Bình Thuận (Đã chết).

Đại diện theo pháp luật của người bị hại: Ông Vũ Đức T, sinh năm 1952; Vũ Thị H, sinh năm 1979; Vũ Văn T, sinh năm 1982; Vũ Thị H2, sinh năm 1984; Vũ Thị T, sinh năm 1986; Vũ Văn T2, sinh năm 1988.

Cùng trú tại: Thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Văn T, sinh năm 1982.

Trú tại: Thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Bình Thuận (Có mặt).

- **Người làm chứng:** Trần P, sinh năm 1986; địa chỉ Thôn S, xã C, huyện N, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ, ngày 24/8/2021, sau khi đã uống rượu tại nhà một người họ hàng, Lê Đăng Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 86C1-116.55 lưu thông trên làn đường thứ nhất tính từ mép đường bên phải theo hướng T đi Thành Phố Hồ Chí Minh (làn đường xe thô sơ và người đi bộ) với tốc độ khoảng 50km/h đến 60km/h. Khi đến Km 1724+600m, Quốc lộ 1A thuộc thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Bình Thuận, do thiếu chú ý quan sát nên xe mô tô biển kiểm soát 86C1-116.55 do

Lê Đăng Q điều khiển đã đâm va vào xe đạp do bà Nguyễn Thị N (sinh năm 1954, trú thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Bình Thuận) điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều trên làn đường xe thô sơ và người đi bộ gây tai nạn giao thông.

Hậu quả: Bà Nguyễn Thị N tử vong tại chỗ.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 173/2021/TT ngày 01/9/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bình Thuận kết luận nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thị N như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Đa chấn thương vùng đầu, vùng trán, vùng hông – lưng phải, tay phải, chân trái; vỡ phức tạp xương chũm trái.

- Nguyên nhân chết: chấn thương sọ não dẫn đến tử vong.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 24/8/2021 của Cơ quan CSĐT Công an huyện N ghi nhận như sau:

- Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ tại Km 1724+600m, Quốc lộ 1A, thuộc thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Bình Thuận. Đây là đoạn đường thẳng, hai chiều, mặt đường rộng 11,3m được phân chia thành hai phần đường bằng vạch kẻ sơn đôi màu vàng, liền nét, đoạn đường này có hai điểm gờ giảm tốc độ.

Vị trí xảy ra vụ tai nạn thuộc phần đường bên phải hướng thành phố T đi thành phố Hồ Chí Minh rộng 5,6m, được chia thành 02 làn đường bằng vạch kẻ sơn màu trắng liền nét bao gồm làn đường dành cho xe thô sơ rộng 1,9m ở sát mép lề đường bên phải theo hướng mô tả trên và làn đường dành cho xe cơ giới.

- Khám nghiệm hiện trường theo hướng thành phố T đi thành phố Hồ Chí Minh, chọn mép đường chuẩn là mép đường bên phải, điểm mốc là cột mốc Km 1724+600m, Quốc lộ 1A được đặt trên hành lang an toàn đường bộ bên phải đường theo hướng khám nghiệm. Quá trình khám nghiệm xác định các dấu vết liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ như sau:

+ Số 1: vết trượt dài 6,2m có đặc điểm không liên tục nằm trên làn đường dành cho xe thô sơ bên phải, có chiều hướng theo hướng khám nghiệm. Điểm đầu vết trượt cách mép đường chuẩn là 1,3m, điểm cuối vết trượt cách mép đường chuẩn là 1,2m.

+ Số 2: vết cày dài 24m có đặc điểm liên tục ở trên hai làn đường của phần đường bên phải, có chiều hướng theo hướng khám nghiệm. Điểm đầu vết cày cách mép đường chuẩn là 1,9m, điểm cuối vết cày cách mép đường chuẩn là 2,7m.

+ Số 3: vùng mảnh vỡ có kích thước (0,6x0,3)m ở trên làn đường dành cho xe thô sơ bên phải theo hướng khám nghiệm. Trung tâm vùng mảnh vỡ cách mép đường chuẩn là 01m, cách điểm cuối vết trượt (Số 1) là 08m, và cách điểm gờ giảm tốc độ là 0,7m.

+ Số 4: vết tạp chất màu nâu đỏ nghi là máu có kích thước (0,5x0,4)m. Tâm vết trùng với mép đường chuẩn. Tâm vết cách vùng mảnh vỡ (số 3) là 2,6m.

+ Số 5: xe đạp nằm ngã nghiêng, hông bên trái tiếp giáp với mặt đường của làn đường dành cho xe thô sơ bên phải. Tâm bánh sau cách mép đường chuẩn là 0,2m và cách điểm cuối vết cày (số 2) là 6,4m. Tâm bánh trước xe đạp nằm trên phần lề đất cách mép đường chuẩn là 0,9m.

+ Số 6: xe mô tô biển kiểm soát 86C1-116.55 đã được dựng trên hành lang an toàn giao thông đường bộ bên phải theo hướng khám nghiệm. Tâm bánh trước cách mép đường chuẩn là 2,2m, tâm bánh sau cách mép đường chuẩn là 1,3m và cách bánh trước xe đạp (số 5) là 1,7m. Từ điểm đầu vết trượt (số 1) đo thẳng theo hướng T là 25,4m và đo vuông góc điểm mốc là 12,7m làm điểm cố định hiện trường.

*** Tại biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông ngày 25/8/2021 ghi nhận như sau:**

- Xe mô tô biển kiểm soát 86C1-116.55:

+ Xe không có gương chiếu hậu;

+ Đầu nắm tay lái bên trái có vết mài mòn kim loại và cao su có kích thước (2,5x2)cm, dấu vết mới;

+ Hệ thống đèn chiếu sáng và đèn xi nhan trước xe bị bung lệch hư hỏng so với vị trí ban đầu;

+ Bửng chắn gió bên phải xe bị vỡ rơi khỏi vị trí cố định ban đầu;

+ Đầu dè chắn bùn bánh trước bị vỡ dấu vết còn mới, kích thước (7x2)cm.

+ Bửng chắn gió bên trái bị bể, bung lệch so với vị trí ban đầu;

+ Đầu gác chân trước bên trái có vết mài mòn kim loại dấu vết mới, kích thước (2x2)cm;

+ Mặt ngoài, bên trái của cản bảo vệ đuôi xe có vết mài mòn nhựa có kích thước (10x2)cm, dấu vết mới.

- Xe đạp hai bánh, màu trắng bạc:

+ Đầu tay lái bên trái xe có vết mài mòn nhựa và kim loại, dấu vết mới;

+ Yên xe đạp bị bung rơi khỏi xe;

+ Cầm niền bánh xe sau bị hư hỏng móp méo biến dạng theo chiều hướng tác động từ ngoài vào trong;

+ Lốp xe bị xẹp bung ra khỏi niền;

+ Mặt ngoài của bàn đạp bên trái xe có vết mài mòn nhựa, dấu vết mới có kích thước (2,5x5)cm.

*** Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn trong khí thở của Lê Đăng Q do Cơ quan CSĐT Công an huyện N lập vào lúc 23 giờ ngày 24/8/2021 xác định:**

- Nồng độ cồn trong khí thở của Lê Đăng Q là 0,47mg/ lít khí thở.

Quá trình điều tra xác định: Lê Đăng Q chưa có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định.

Về vật chứng vụ án:

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã tạm giữ những tang vật của vụ án gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát 86C1-116.55 và 01 xe đạp hai bánh (màu trắng-bạc) với các dấu vết bị hư hỏng do tai nạn giao thông như đã mô tả ở trên.

Ngày 13/9/2021, xét thấy không cần thiết tiếp tục tạm giữ nên Cơ quan điều tra Công an huyện N, đã tiến hành trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 86C1-116.55 cho chủ sở hữu Lê Đăng Q và 01 xe đạp hai bánh (màu trắng-bạc) trả cho đại diện chủ sở hữu là ông Vũ Văn T.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi xảy ra tai nạn, Lê Đăng Q đã chủ động thăm hỏi, bồi thường thiệt hại cho gia đình nạn nhân (gồm chi phí mai táng và các chi phí khác) với tổng số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng), giữa gia đình nạn nhân và bị cáo đã thống nhất tại biên bản thỏa thuận bồi thường thiệt hại ngày 31/8/2021. Gia đình nạn nhân Nguyễn Thị N đã nhận đủ số tiền, đại diện theo pháp luật của nạn nhân không yêu cầu gì thêm và đã có đơn bãi nại, xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đối với ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1976, trú khu phố 10, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Thuận, là người đứng tên đăng ký xe mô tô, xe máy tại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 011768 đối với xe mô tô biển kiểm soát 86C1-116.55, quá trình điều tra đã xác định ông Nguyễn Văn D là cha vợ của Lê Đăng Q, vào năm 2019 ông Nguyễn Văn D đã tặng xe mô tô biển kiểm soát 86C1-116.55 cho Lê Đăng Q và ông Nguyễn Văn D không biết việc Lê Đăng Q chưa có giấy phép lái xe. Do đó, không đề cập xử lý đối với ông Nguyễn Văn D.

Tại bản cáo trạng số 101/CT-VKSHTN-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Thuận truy tố Lê Đăng Q về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N luận tội đối với bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, giữ nguyên quyết định truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Lê Đăng Q, phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng: Điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự; Điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Đăng Q từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù. Cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 đến 60 tháng.

Xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong nên không đề cập xử lý tiếp theo.

Về phần dân sự: Đã giải quyết xong nên không đề cập xử lý tiếp theo

Bị cáo Lê Đăng Q không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát; bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại tại phiên tòa sơ thẩm không yêu cầu gì thêm và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Bị hại bị tử vong do tai nạn giao thông là do bị cáo Lê Đăng Q vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ gây ra. Nhưng sự việc xảy ra ngoài ý muốn do tại thời điểm xảy ra sự việc trời tối, người tham gia giao thông ngược chiều nhiều, đèn xe chiếu làm chói lóa mắt làm ảnh hưởng giảm tầm nhìn người đi ngược chiều. Tuy nhiên ngay sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra để vụ án nhanh chóng được giải quyết, bị cáo có nhân thân tốt và phạm tội lần đầu tiên. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo đã tích cực tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do mình gây ra, gia đình bị hại đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51 và các tình tiết giảm nhẹ khác của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an huyện N và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không thắc mắc, khiếu nại về những hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Đăng Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại; phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án.

Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ, ngày 24/8/2021, sau khi đã uống rượu, Lê Đăng Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 86C1-116.55 lưu thông trên làn đường thứ nhất tính từ mép đường bên phải theo hướng T đi Thành Phố Hồ Chí Minh (tức làn đường xe thô sơ và người đi bộ) với tốc độ khoảng 50km/h đến 60km/h. Khi đến Km 1724+600m, Quốc lộ 1A thuộc thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Bình Thuận, do thiếu chú ý quan sát nên xe mô tô biển kiểm soát 86C1-116.55 do bị cáo Lê Đăng Q điều khiển đã đâm va vào xe đạp do bà Nguyễn Thị N (sinh năm 1954, trú thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Bình Thuận) điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều trên làn đường xe thô sơ và người đi bộ gây tai nạn giao thông. Hậu quả bà Nguyễn Thị N tử vong tại chỗ.

Nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Thị N được kết luận tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 173/2021/TT ngày 01/9/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bình Thuận kết luận nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thị N như sau: Dấu hiệu chính qua giám định: Đa chấn thương vùng đầu, vùng trán, vùng hông - lưng phải, tay phải, chân trái; vỡ phức tạp xương chũm trái. Nguyên nhân chết do chấn thương sọ não dẫn đến tử vong.

[3] Bị cáo Lê Đăng Q là một công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn có thể nhận thức rõ việc điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải tuân thủ các quy định của pháp luật về giao thông đường bộ để đảm bảo an toàn cho mình và cho người khác. Thế nhưng do không tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật về giao thông đường bộ, nên đã gây ra tai nạn. Như vậy, nguyên nhân của vụ tai nạn hoàn toàn do lỗi chủ quan của Lê Đăng Q điều khiển xe đi không đúng phần đường quy định (điều khiển xe mô tô đi vào làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ); trong điều kiện trời tối, người tham gia giao thông ngược chiều nhiều làm tầm nhìn bị hạn chế nhưng bị cáo đã thiếu chú ý quan sát và không làm chủ về tốc độ (phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép, có thể dừng lại một cách an toàn). Hành vi của Lê Đăng Q đã vi phạm khoản 8, Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008 đã sửa đổi, bổ sung.

Hậu quả chết 01 người là trường hợp gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Thông tư liên tịch số 09/2013/TTLT-BCA-BQP-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 28/8/2013. Không chỉ trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa phương; đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" quy định tại Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông, bị cáo Lê Đăng Q chưa được cấp Giấy phép lái xe phù hợp với loại xe mô tô (có dung tích xi lanh là 108cm³) mà bị cáo điều khiển và khi điều khiển xe mô tô trên, trong người bị cáo có nồng độ cồn là 0,47mg/lít khí thở. Do đó, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp "*Không có giấy phép lái xe theo quy định*" và "*Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn....*". Đây là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[4] Đối với ý kiến bào chữa của luật sư bào chữa cho bị cáo Hội đồng xét xử nhận định: Việc đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo do sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra để vụ án nhanh chóng được giải quyết. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo đã tích cực tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do mình gây ra, gia đình bị hại đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Hội đồng xét xử nghi nhận và xem xét khi lượng hình.

[5] Đối với ý kiến của người đại diện hợp pháp của người bị hại: Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của người bị hại giữ nguyên ý kiến tại biên bản thỏa thuận bồi thường thiệt hại ngày 31/8/2021. Gia đình nạn nhân Nguyễn Thị N đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu gì thêm, giữ nguyên ý kiến bãi nại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Lê Đăng Q. Hội đồng xét xử nghi nhận, xem xét.

[6] Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thấy cần phải nghiêm trị cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội, đồng thời góp phần lập lại tình hình trật tự an toàn giao thông ở địa phương và tình hình an toàn giao thông cả nước. Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có mức hình phạt thích hợp tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đại diện bị hại đã có đơn bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét cho bị cáo khi lượng hình. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[7] Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra đã làm rõ và xét thấy không cần thiết tiếp tục tạm giữ nên ngày 13/9/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện N, đã tiến hành trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 86C1-116.55 cho chủ sở hữu Lê Đăng Q và 01 xe đạp hai bánh (màu trắng-bạc) trả cho đại diện chủ sở hữu là ông Vũ Văn T. Việc xử lý vật chứng của CQĐT là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Giữa gia đình nạn nhân và bị cáo đã thống nhất số tiền bồi thường thiệt hại (gồm chi phí mai táng và các chi phí khác) với tổng số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Gia đình nạn nhân Nguyễn Thị N đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu gì và đã có đơn bãi nại, xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên không đặt ra để xử lý.

Đối với ông Nguyễn Văn D (sinh năm 1976, trú khu phố 10, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Thuận) là cha vợ của Lê Đăng Q, quá trình điều tra đã xác định năm 2019 ông Nguyễn Văn D đã tặng xe mô tô biển kiểm soát 86C1-116.55 cho Lê Đăng Q và ông Nguyễn Văn D không biết việc Lê Đăng Q chưa có giấy phép lái xe. Do đó, không đề cập xử lý đối với ông Nguyễn Văn D.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Lê Đăng Q, phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ vào: Điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự.

XỬ PHẠT: Lê Đăng Q 30 (Ba mươi) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng. Thời hạn được tính từ ngày tuyên án (Ngày 16/11/2021).

Giao bị cáo Lê Đăng Q, được hưởng án treo cho UBND xã M, huyện N, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản Điều 92 của luật thi hành án hình sự.

ÁN PHÍ:

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Đăng Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người đại diện theo pháp luật của người bị hại báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 16/11/2021). Những người có quyền kháng cáo vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

(Đã giải thích chế định hưởng án treo cho bị cáo).

Nơi nhận:

- Như Điều 262 Bộ luật tố tụng Hình sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Nguyên Kim